

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tấn

2. Bà Trần Thị Bích Huệ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985. Có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1980. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24-6-2022 bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn K chung sống cùng nhau từ năm 2001 nhưng đến ngày 07/5/2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, khi sống cùng nhau vợ chồng hạnh phúc đến tháng 01 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn sau đó nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau những mâu thuẫn đó đã được gia đình bên nội và bên ngoại cùng hai vợ chồng nhiều lần hòa giải xong không thành. Từ tháng 7 năm 2022 đến nay chị không sống cùng anh K nữa và không còn quan tâm đến anh K. Nay chị Nguyễn Thị L xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn K.

Về nuôi con chung: Chị và anh Hoàng Văn K có 02 con chung cháu Hoàng Thị L1, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2001 và cháu Hoàng Minh H, sinh ngày 27 tháng 4

năm 2012 cháu L1 đã đến tuổi trưởng thành nên chị L không đề nghị Tòa án giải quyết còn cháu H chị L đề nghị Tòa án giải quyết được nuôi dưỡng cháu H đến khi đủ 18 tuổi, chị L không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Hoàng Văn K tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và không nợ ai nên chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại bản tự khai anh K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn K xác nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Nguyễn Thị L đã trình bày là đúng. Khi sống cùng nhau anh K và chị L hạnh phúc đến tháng 6 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi chửi nhau nguyên nhân do không hiểu nhau. Nay anh K xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh K đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Nguyễn Thị L được đoàn tụ gia đình.

Về nuôi con chung: Anh Hoàng Văn K và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung cháu Hoàng Thị L1, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2001 và cháu Hoàng Minh H, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2012 cháu L1 đã đến tuổi trưởng thành nên anh K không đề nghị Tòa án giải quyết còn cháu H, anh K đồng ý như yêu cầu của chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được nuôi dưỡng cháu H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Văn K và chị Nguyễn Thị L tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và không nợ ai nên anh K không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn anh Hoàng Văn K có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Văn K vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn K chung sống cùng nhau từ năm 2001 nhưng đến ngày 07 tháng 5 năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái, khi sống cùng nhau chị L và anh K hạnh phúc đến tháng 01 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn sau đó nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau những mâu thuẫn đó đã được gia đình bên nội và bên ngoại cùng hai vợ chồng nhiều lần hòa giải xong không thành.

Nay chị Nguyễn Thị L xác định tình cảm vợ chồng đã hết, còn anh Hoàng Văn K xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn còn

anh K đề nghị được đoàn tụ, hiện nay chị L và anh K đã ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa, anh K mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh K không có biện pháp hòa giải gì để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng. Tòa án đã hòa giải đoàn tụ xong không thành. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L là có căn cứ, còn yêu cầu đoàn tụ của anh Hoàng Văn K không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn K có 02 con chung cháu Hoàng Thị L1, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2011 và cháu Hoàng Minh H, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2012 cháu L1 đã đến tuổi trưởng thành nên chị L và anh K đều không đề nghị Tòa án giải quyết, khi ly hôn chị L và anh K thống nhất chị L nuôi dưỡng cháu H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, cháu H có nguyện vọng được ở cùng chị L. Từ những căn cứ nêu trên xét thấy đề nghị của chị L được nuôi dưỡng cháu H và anh K cũng đồng ý để chị L nuôi dưỡng cháu H là chính đáng phù hợp với nguyện vọng của cháu H và quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Hoàng Văn K phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Văn K cùng xác nhận tự phân chia tài sản chung và không nợ ai nên chị L và anh K đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Văn K không phải chịu tiền án phí ly hôn dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn K

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Minh H, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2012 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Hoàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hoàng Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2021/0001474, ngày 24-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên (xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn dân sự sơ thẩm)

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã N,
huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Lâm

